TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 30/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thảo Y; ông Đào Đức P.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt A - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa***:** Bà Hồ Thị L - Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B, Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/HSST ngày 12/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 16/12/2019 đối với bị cáo:

Lê Hải A, sinh năm 1990;

HKTT: Khu 3, phường S, thanh phố B, tỉnh B; Chỗ ở: Phòng 1708 Chung cư Hoàng Gia 01, khu 2 Y, phường K, thành phố B, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn T, sinh năm 1958 và bà Trịnh Thị M, sinh năm 1959; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ, con chưa có;

Tiền án: Chưa có;

Tiền sự: Ngày 29/5/2018, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh B ra quyết định xử phạt hành chính số 20/QĐ- XPVPHC đối với Avề hành vi ''Tàng trữ trái phép chất ma túy'', hình thức phạt tiền 1.500.000đ (đã nộp đủ tiền phạt ngày 05/12/2019);

Nhân thân: Bản án số 67/2012/HSST ngày 15/3/2012, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt A 20 tháng tù về tội ''Trộm cắp tài sản''. Ra trại ngày 22/4/2013 (đã nộp đủ án phí HSST ngày 18/5/2012); Bản án số 80/2016/HSST ngày 03/3/2016, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt A 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 18/9/2016 (đã nộp đủ án phí HSST ngày 11/5/2016).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 09/10/2019, tại phòng 1708 Chung cư H 01, khu 2 Y, phường K, thành phố B, tỉnh B, tổ công tác đội Cảnh sát

điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố B, tỉnh B phối hợp với Công an phường K, thành phố B, tỉnh B bắt quả tang Lê Hải A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong ví da trên bàn trong phòng ngủ của A có 06 túi nilon mầu trắng đều chứa tinh thể mầu trắng; 04 túi nilon mầu trắng đều chứa 05 viên nén mầu đỏ. Tổ công tác đã niêm phong trong 01 phong bì th có chữ ký của Avà những ngời làm chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 640/KLGĐMT- PC09 ngày 09/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận: " Chất tinh thể màu trắng gửi đi giám định có khối lượng 0,5128gam, Là ma túy; Loại ma tuý: Methamphetamine"; 20 viên nén mầu đỏ gửi đi giám định có khối lợng 1,9786 gam, Là ma túy; Loại ma tuý: Methamphetamine".

Với nội dung trên, Cáo trạng số 01/CTr-VKSTPBN ngày 12/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Lê Hải A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo Lê Hải A khai nhận: Tối ngày 08/10/2019, Hải A đi bộ một mình từ phòng 1708 Chung cư H 01, khu 2 Y, phường K, thành phố B, tỉnh B đến khu vực C, phường N, thành phố B để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Hải A gặp một người đàn ông không quen biết, hỏi mua 2.000.000đồng ma túy, người đàn ông đồng ý. Hải A đưa cho người đàn ông 2.000.000đồng, người đàn ông nhận tiền và đưa lại cho Hải A 06 túi nilon mầu trắng trong chứa tinh thể mầu trắng và 04 túi nilon mầu trắng đều chứa 05 viên nén mầu đỏ. Hải A nhận ma túy rồi đi về phòng 1708 Chung cư H 01, khu 2 Y, phường K, thành phố B, tỉnh B. Hải A cất ma túy vào trong ví da để trên bàn trong phòng ngủ để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/10/2019 tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố B, tỉnh B phối hợp với Công an phường K, thành phố B, tỉnh B đến phòng 1708 Chung cư H 01, khu 2 Y, phường K, thành phố B, tỉnh B tiến hành kiểm tra hành chính. Hải A đã tự nguyện giao nộp 06 túi nilon mầu trắng đều chứa tinh thể mầu trắng và 04 túi nilon mầu trắng đều chứa 05 viên nén mầu đỏ. Tổ công tác bắt giữ Hải A và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thực hành quyền công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hải A từ 24 đến 30 tháng tù.

Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự**;** Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 640/KLGĐMT- PC09 ngày 09/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

Trong phần tranh luận bị cáo không tham gia tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau cùng bị cáo chỉ xin hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Hải A tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 09/10/2019, tại phòng 1708 Chung cư H01, khu 2 Y, phường K, thành phố B, tỉnh B, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố B, tỉnh B phối hợp với Công an phường K, thành phố B, tỉnh B bắt quả tang Lê Hải A có hành vi tàng trữ trái phép 2,4914gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo Lê Hải A đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Ngày 29/5/2018, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh B ra quyết định xử phạt hành chính số 20/QĐ- XPVPHC đối với Hải A về hành vi ''Tàng trữ trái phép chất ma túy'', hình thức phạt tiền 1.500.000đ (đã nộp đủ tiền phạt ngày 05/12/2019) nên bị coi là tiền sự; Bị cáo 02 lần bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử về tội " Trộm cắp tài sản" vào các năm 2012, 2016 nhưng bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ cả hai bản án nên được coi là đương nhiên xóa án tích.

Trong vụ án này bị cáo nhận thức, thấy được tác hại của ma tuý. Song vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý cất giữ một lượng chất Methamphetamine để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có bác ruột là Liệt sỹ, ông, bà ngoại được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng

những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và cân nhắc những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của Đại điện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Liên quan trong vụ án có người đàn ông đã bán ma túy cho Hải A nhưng Hải A không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhận dạng được đối với người đàn ông này. Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Đối với chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1977; HKTT: Khu 3, phường S, thành phố B, tỉnh B cho Hải A thuê phòng để ở nhưng chị H không biết Hải A tàng trữ trái phép chất ma túy và Hải A cũng không nói cho chị H biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý đối với chị H là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hải A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38; Điều 106 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Xử phạt: Lê Hải A 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/10/2019. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/12/2019 để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong theo kết luận giám định số 640/KLGĐMT- PC09 ngày 09/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. (Theo đúng biên bản giao nhận tài sản, vật chứng giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B ngày 10/12/2019).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- CCTHA dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- CCTHA dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hồng

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Công Tụ **Đỗ Như Vũ** **Nguyễn Thị Lan Hương**

Nơi nhận:
- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THA dân sự TP Bắc Ninh;
- Bị cáo Huy;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương